

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2024/HS-PT

Ngày: 28-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn D Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2024/TLPT-HS ngày 08/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thế C cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ tên: **Nguyễn Thế C** (tên gọi khác: Trọn); sinh năm 1994, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố PT3, thị trấn D'r, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Trọng H (đã chết) và bà Phan Thị Lệ Y; vợ: Hồ Thị Thu Tr, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 08/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Chí V** (tên gọi khác: Út); sinh năm 1996, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố PT3, thị trấn D'r, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 11/12; con ông

Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 08/04/2024 đến ngày 07/6/2024 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ tên: **Kator B**; sinh năm 2004, tại Ninh Thuận; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn TL, xã PH, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ra Glai; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Bùi Mạnh H và bà Kator Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ tên: **Lê L**; sinh năm 1995, tại Khánh Hoà; nơi đăng ký thường trú: Thôn HB, xã CPĐ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố ĐM, thị trấn D'r, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn Ph và bà Lê Thị Minh S; vợ: Cao Thị Ngọc L, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2018 bị Công an huyện Đức Trọng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*”.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê L:

Luật sư Nguyễn Thị Mỹ A – Công ty luật TNHH LPA; Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

Luật sư Nguyễn Thị M và Luật sư Mai Thị Th – Công ty luật TNHH Trương Anh Tú; Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình mua bán trái hồng tại khu vực thị trấn D'r thì giữa Nguyễn Thế C và Lê L có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến việc nâng giá mua trái hồng, nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, Nguyễn Thế C sử dụng điện thoại cá nhân gọi điện thoại cho Lê L để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. L hẹn C đến nhà của L tại vừa hồng Lan L ở tổ dân phố ĐM, thị trấn D'r để gặp nhau giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Nguyễn Thế C rủ thêm Lê Phụng Ng, Trần Quốc C, Nguyễn Chí V, KaTor B cùng đến vừa hồng Lan L để giải quyết mâu thuẫn, mục đích của C khi rủ những người này cùng đi đến vừa hồng Lan L là để giải quyết mâu thuẫn với L, nếu xảy ra đánh nhau thì nhóm của C sẽ đánh L. Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, Nguyễn Thế C chở Nguyễn Chí V bằng xe mô tô Honda Vison, BKS: 49F1-421.93, còn C chở Ng và B bằng xe mô tô Honda AirBlade BKS: 49E1-568.13 đến vừa hồng Lan L. Trên đường đi, C kể cho V nghe về mâu thuẫn trong việc mua bán giữa C với L và nói với V là nếu C đến nói chuyện không được thì sẽ đánh L. Khi đến nhà L, C và V để xe bên cạnh vừa hồng Lan L rồi đi bộ qua nhà của L để nói chuyện. Tại đây, giữa C và L cãi vã về việc mua bán trái hồng tại khu vực thị trấn D'r. Một lúc sau, Ng, C, B cùng tới, rồi vào phía trong sân và đứng phía sau lưng C. C và L tiếp tục cãi nhau. Lúc này tại Vừa mua hồng của L có Lê Cảnh Quốc V (là người làm cho L), Cao Trung Kiên, (là anh rể của L). Khi C và L cãi nhau, C liên tục khiêu khích, áp sát vào người của L và hất vai L với mục đích là khiêu khích L đánh nhau, thấy vậy V lao vào túm cổ của L, dùng tay đánh vào mặt của L khiến L ngã xuống đất, Lê Cảnh Quốc V thấy L bị đánh nên xông đến chặn C lại và vật C té xuống đất với mục đích ngăn không cho C đánh L, cùng lúc này Lê Phụng Ng, Trần Quốc C, KaTor B lao vào đánh L và V. Thấy Ng lao vào đánh V thì Cao Trung Kiên cầm 01 cây tre dài có sẵn ở sân nhà L xông đến đánh vào lưng của Lê Phụng Ng một cái với mục đích ngăn không cho nhóm này đánh em rể mình và V, lúc này C vùng dậy bỏ chạy và V lùi lại thì nhóm của C dùng giỏ đựng hồng bằng nhựa có sẵn trên sân nhà L và cây lau nhà bằng sắt ném về phía nhóm của L, rồi nhóm C bỏ đi ra ngoài đường. Sau khi bị đánh ngã, L vùng dậy chạy vào trong nhà lấy một cây chích điện, 01 cây tre dài rồi chạy ra đuổi đánh nhóm của C. Thấy L cầm hung khí chạy ra, V, B, Ng, C lao đến dùng tay, chân đánh L ngã xuống đường, L tiếp tục chạy vào nhà cầm 02 con dao để đuổi đánh nhóm của C. Khi thấy L chạy ra thì V và Kiên can ngăn nhưng L vẫn đuổi đánh nhóm của C nên V, Kiên đã chạy theo L ra phía ngoài đường Trần Hưng Đạo để can ngăn L. Khi thấy L cầm dao nên nhóm của C bỏ lại 02 xe máy và chạy về hướng chùa Giác Ng. Thấy nhóm của C bỏ chạy hết, L, Kiên và V đi về nhà.

Sau khi bỏ chạy thì nhóm của C đứng ở cổng chùa một lúc, sau đó C đến nhà của anh Bùi Vi Thế Thời để tìm kiếm dao với mục đích quay lại tiếp tục đánh nhau tuy nhiên được anh Thời can ngăn và cùng C quay lại vừa hồng của L để tiếp tục giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi C gặp Lê Phụng Công, Công biết chuyện nên cùng đi với C đến vừa hồng Lan L để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 16h45 phút cùng ngày, cả ba quay lại vừa hồng Lan L, khi vừa đến vừa hồng Lan L thì Võ Thành D là cháu của C đi ngang thấy C nên cũng tham gia với C. Khi đến nhà của L thì C tiếp tục to tiếng với L, khi thấy L nói chuyện một cách khó chịu thì C đã lao vào dùng tay đánh vào mặt của L, D cũng lao vào dùng mũ B hiểm đánh L, Công và Thời can ngăn C và D đi ra phía bên ngoài đường. Do bị đánh nên L chạy vào trong nhà lấy ra 01 con dao rựa và 01 con dao chặt thịt chạy ra dùng dao rựa chém liên tục về phía C và D đang đứng, D cầm đá ném về phía L còn C cầm cây tre đánh trả lại L nhưng không trúng. L chém về phía C, hậu quả C bị thương ở vùng sau đầu và vùng cẳng tay phải. Sau đó được mọi người can ngăn, C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 240/KLTTCT-PYLĐ ngày 02/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế C tại thời điểm giám định là 5% (năm phần trăm), tổn thương do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-ĐD ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thế C, Trần Quốc C, Lê Phụng Ng, Nguyễn Chí V, Ka Tor B, Võ Thành D và Lê L về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế C, Trần Quốc C, Lê Phụng Ng, Nguyễn Chí V, Ka Tor B, Võ Thành D và Lê L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V 24 (Hai mươi

bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/04/2024 đến ngày 07/6/2024 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ka Tor B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phụng Ng 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành D 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/9/2024, bị cáo Ka Tor B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/9/2024, các bị cáo Nguyễn Thế C, Lê L, Nguyễn Chí V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V giữ Ng nội dung kháng cáo, các bị cáo Lê L, Ka Tor B bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V; giữ Ng mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ka Tor B, Lê L, xét xử bị cáo Ka Tor B theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị

cáo Lê L tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo B, L, giữ Ng mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bài luận cứ bào chữa của các Luật sư bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, Bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, Ng nhân xảy ra vụ án do nhóm của bị cáo đến nhà tấn công bị cáo trước, hoàn cảnh bị cáo khó khăn đặc biệt, là lao động D nhất chăm sóc vợ bị cụt 01 chân và 01 chân bị gãy và 01 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo L được hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

Các bị cáo không tranh luận.

Viện kiểm sát không đối đáp gì thêm vì quan điểm của Viện kiểm sát với các Luật sư không làm phát sinh thêm tình tiết nào mới.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tỏ ra ăn năn và hối hận, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo cơ hội để các bị cáo sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Thế C và Lê L, vào ngày 21/11/2023, tại tổ dân phố ĐM, thị trấn D'r, huyện đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thế C đã rủ Lê Phụng Ng, Trần Quốc C, Nguyễn Chí V, Ka Tor B đến gặp Lê L để giải quyết mâu thuẫn, sau đó bị cáo Nguyễn Thế C, Trần Quốc C, Lê Phụng Ng, Nguyễn Chí V, Võ Thành D và Lê L đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao, gậy tre, giỏ đựng hồng để đánh nhau và rượt đuổi nhau, bị cáo Ka Tor B không sử dụng hung khí nhưng tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thế C, Trần Quốc C, Lê Phụng Ng, Nguyễn Chí V, Võ Thành D và Lê L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với bị cáo KaTor B có tham gia đánh nhau, nhưng bị cáo chỉ sử dụng tay, chân, không sử dụng hung khí nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là không đúng, gây bất L cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V, xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thế C gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, phân hóa vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ Ng nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V, giữ Ng mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê L, Ka Tor B, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo HĐXX thấy rằng, Ng nhân xảy ra vụ án do nhóm của bị cáo C đến nhà bị cáo L đánh bị cáo trước, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L xuất trình thư cảm ơn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc V Nam tỉnh Lâm Đồng về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt trong cơn bão Yagi và bệnh án của vợ đang điều trị bệnh do tai nạn vì bị cụt 01 chân và 01 chân đang bị gãy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính D nhất trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ka Tor B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh chấn thương sọ não do tai nạn nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo

Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V, giữ Ng mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê L, Ka Tor B, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V, Ka Tor B và Lê L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/04/2024 đến ngày 07/6/2024 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê L 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/11/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ka Tor B 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/11/2024).

Giao bị cáo Lê L cho Ủy ban nhân dân thị trấn D'r, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Ka Tor B cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế C, Nguyễn Chí V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê L, Ka Tơ B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đơn Dương (10);
- VKSND huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đơn Dương (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (07); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng